

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1925/2026/DS-ST

Ngày: 15-5-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Liên Minh.

2. Ông Nguyễn Kim Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Linh, Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2111/2025/TLST-DS ngày 05/12/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2026/QĐXXST-DS ngày 02/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2026/QĐST-DS ngày 23/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1); địa chỉ: Tầng H, số B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trần P, sinh năm 1985 (văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Trương Thiên L, sinh năm: 1996; địa chỉ: Căn hộ B chung cư E, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và bản tự khai của đại diện nguyên đơn tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) có ông Nguyễn Trần P là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ vào thu nhập của bà Nguyễn Trương Thiên Lý, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà L, cụ thể:

- Ngày 13/7/2017, căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng của bà L, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S1, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 320.053.571 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt cho đến nay, bà Nguyễn Trương Thiên L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 299.855.454 đồng.

Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/11/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính từ ngày 15/5/2026, bà L còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Dư nợ gốc: 34.435.215 đồng.
- Lãi quá hạn: 90.516.852 đồng.
- Tổng cộng: 124.952.067 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở bà L có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng đã tạo điều kiện về mặt thời gian để bà L trả nợ, tuy nhiên bà L vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Trương Thiên L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2026 là 124.952.067 đồng, trong đó dư nợ gốc là 34.435.215 đồng, lãi quá hạn 90.516.852 đồng. Đồng thời, bà L có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Vụ án không thể tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc bà Nguyễn Trương Thiên L ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 464 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ

chức tín dụng năm 2017, Ngân hàng yêu cầu bà L trả ngay số nợ gốc và lãi là 124.952.067 đồng. Đồng thời, bà L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Trương Thiên L là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn – bà Nguyễn Trương Thiên L có nơi cư trú cuối cùng tại phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Hợp đồng được ký kết giữa cá nhân bà L và Ngân hàng, nay Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà L trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đưa chồng bà L (nếu có) vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như không xem xét đến trách nhiệm liên đới trả nợ giữa bà L và chồng bà (nếu có). Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt và bị đơn là bà Nguyễn Trương Thiên L vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Xét thấy, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà L đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Có nghĩa là, bà L đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của Ngân hàng đối với mình, tự tước bỏ quyền chứng minh của mình nên bà L phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[3] *Về nội dung:* Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Trương Thiên L phải trả số nợ tính đến ngày 15/5/2026 là 124.952.067 đồng, trong đó dư nợ gốc là 34.435.215 đồng, lãi quá hạn 90.516.852 đồng. Đồng thời, bà L có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về hình thức, các hợp đồng tín dụng nói trên được lập thành văn bản, phù hợp với quy định của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Về mặt nội dung, chủ thể giao kết hợp đồng - Ngân hàng TMCP S là một tổ chức tín dụng, được phép cấp tín dụng; bà Nguyễn Trương Thiên L có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Ngân hàng và bà L tự nguyện giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho bà Nguyễn Trương Thiên L số tiền là 30.000.000 đồng, đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần phải thông báo trước cho chủ thẻ. Thỏa thuận này của hai bên đương sự phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng: *“Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng”*.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 320.053.571 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Bà L phải chịu các khoản phí theo quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 299.855.454 đồng.

Ngày 01/11/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Trương Thiên L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/5/2026 là 124.952.067 đồng, trong đó dư nợ gốc là 34.435.215 đồng, lãi quá hạn 90.516.852 đồng. Đồng thời, bà L có trách nhiệm tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 464 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017.

[4]. Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được Tòa án chấp nhận nên bà L phải chịu án phí tính trên số tiền 124.952.067 đồng là 6.247.603 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.329.205 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0043076 ngày 03/10/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

1. Buộc bà Nguyễn Trương Thiên L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 34.435.215 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 15/5/2026 là 90.516.852 đồng, tổng cộng là 124.952.067 (một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi hai nghìn không trăm sáu mươi bảy) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đồng thời, bà Nguyễn Trương Thiên L có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 16/5/2026 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/7/2017 giữa bà Nguyễn Trương Thiên L và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Trương Thiên L phải chịu án phí là 6.247.603 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.329.205 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0043076 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Trương Thiên L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND khu vực 9 - TPHCM;
- PTHADS khu vực 3 - TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Yến